TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2025/HS-ST
Ngày 22 - 8 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa Bà Vũ Thiên H
Các Hội thẩm nhân dân Ông Nguyễn Văn Đ
Bà Nguyễn Thị D

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu P - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị N - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2025 tại Phòng xét xử trực tuyến – Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Ngọc S, sinh năm 2003 tại Thanh Hoá; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; HKTT: Thôn Đ, xã Đạ K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (Nay là thôn Đ, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh: Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Họ tên cha: Hoàng Văn T, sinh năm 1961 và họ tên mẹ: Mai Thị L, sinh năm 1967; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ Mai Thị Q, sinh năm 2003 đã ly thân; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 24/4/2025 đến ngày 03/5/2025 áp dụng biện pháp tạm giam. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội. "Có mặt"

2. Nguyễn Trung B, sinh năm 2006 tại Bắc Ninh; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; HKTT: Thôn Đ, xã Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh (Nay là Thôn Đ, phường T, tỉnh Bắc Ninh); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh: Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Họ tên cha: Nguyễn Văn N, sinh năm 1968 (đã chết) và họ tên mẹ: Hà Thị N, sinh năm 1971; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba; Tiền án, tiền sự: 01 tiền án. Ngày 04/01/2024, TAND huyện Đ,

thành phố Hà Nội xử phạt 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", được hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng kể từ ngày 04/01/2024.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 24/4/2025 đến ngày 03/5/2025 áp dụng biện pháp tạm giam. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội. "Có mặt".

3. Mai Văn T, sinh năm 2004 tại Thanh Hoá; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; HKTT: Thôn T, xã N, huyện N tỉnh Thanh Hoá (Nay là Thôn T, xã N, tỉnh Thanh Hoá); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh: Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Họ tên cha: Mai Văn H, sinh năm 1980 và họ tên mẹ: Trần Thị L, sinh năm 1981; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: 01 tiền sự. Ngày 14/6/2023, Công an huyện N, tỉnh Thanh Hoá xử phạt hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích, gây mất trật tự công cộng ở khu dân cư tổng số tiền 6.900.000 đồng. Anh Mai Văn T chưa nộp tiền phạt.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 24/4/2025 đến ngày 03/5/2025 áp dụng biện pháp tạm giam. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội. "Có mặt".

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** **Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1969;** Nơi cư trú: Tổ 24A, phường T, thành phố Hà Nội. "Vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: S quen biết T qua quan hệ xã hội từ năm 2020 và quen biết B khoảng gần 2 tháng. Khoảng đầu tháng 3/2025, S thuê căn hộ 2305 tòa S206 Khu đô thị Vinhome của bà Nguyễn Thị M - Sinh năm 1969, trú tại: phường T, Hà Nội để ở. Khoảng giữa tháng 3/2025 B đến ở cùng S sau đó tháng 4/2025 có thêm T đến ở cùng. Quá trình ăn ở cùng nhau S chi trả tiền ăn ở, khi nào có khách mua ma túy thì S bảo B và T đi giao ma túy cho khách. Cụ thể:

Lần 1: Ngày 15/3/2025, S đưa 01gói ma tuý "ke" bọc ngoài bằng giấy ăn màu trắng cho B tại căn hộ 2305 và bảo B mang đến khu vực hầm để xe của Tòa S2.09 để vào trong hòm thư và chụp ảnh gửi cho S để S chỉ cho khách đến lấy.

Lần 2: Trong tháng 3/2025 không nhớ cụ thể ngày nào, sau lần đầu 5 - 6 ngày, S tiếp tục đưa 01 gói ma tuý "ke" bọc ngoài bằng giấy ăn màu trắng cho B tại căn hộ 2305 và bảo B mang đến khu vực hầm để xe của Tòa S2.09 để vào trong hòm thư và chụp ảnh gửi cho S để S chỉ cho khách đến lấy.

Lần 3: Khoảng cuối tháng 3/2025, S bảo B vào chỗ bàn phòng ngủ của S lấy 01 gói ma tuý "ke" bọc ngoài băng giấy màu trắng và mang đến khu vực hầm để xe của Tòa S2.09 để vào trong hòm thư và chụp ảnh gửi cho S để S chỉ cho khách đến lấy.

Lần 4: Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 21/4/2025, S bảo T lấy 1 gói ma túy "ke" trong phòng ngủ của S và đưa cho B mang sang tòa S209 để vào trong hòm thư và chụp ảnh gửi cho S để S chỉ cho khách đến lấy.

Lần 5: Khoảng 1 giờ ngày 21/4/2025, S bảo T lấy 1 gói ma túy "ke" trong phòng ngủ của S và đưa cho B mang sang tòa S209 để vào trong hòm thư và chụp ảnh gửi S để S chỉ cho khách đến lấy.

Nguồn gốc số ma túy của các lần trên do S mua của TA không rõ tên tuổi, địa chỉ vào ngày 11/3/2025 hết 4.000.000 đồng (5 gói ma túy ke). Sau đó S bán cho 5 khách 5 lần khác nhau, mỗi 1 gói bán ra S thu của khách 1.200.000 đồng. Tổng bán được 6.000.000 đồng (S lãi được 2.000.000 đồng). Các khách mua ma túy trên do TA giới thiệu và liên hệ qua Telegram không nói tên tuổi địa chỉ. S thường thu tiền của khách trước khi giao ma túy. Khách mua ma túy đều là đàn ông đeo khẩu trang nên S không nhìn rõ mặt, khách mua là 5 người khác nhau, việc thanh toán tiền không có ai biết và chứng kiến, địa điểm giao nhận tiền khác nhau S không nhớ. B và T không biết S bán cho khách nào và thu lời bao nhiêu.

Sau khi bán hết số ma túy đã mua của TA, ngày 21/4/2025, S liên hệ qua Telegram với TA mua ma túy "ke" và 10 viên ma túy "kẹo" hết tổng 28.500.000 đồng mục đích bán cho khách kiếm lời .

Lần 6: Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 23/4/2025, S cầm 01 hộp kim loại bọc ngoài bằng bìa giấy màu trắng, đen bên trong có ma túy (mua ngày 21/4/2025) mang vào phòng ngủ của T và B để trên mặt tủ gần đầu giường. S nói với T "ma túy để ở đây khi nào có khách hỏi thì chia và mang cho khách" (B có mặt ở phòng biết) và đưa cho T 1 chìa khóa mở hộp. Sau đó S đi ra khỏi phòng ngủ của B và T thì T cất hộp đựng ma túy trên vào ngăn kéo tủ đầu giường. Khoảng 09 giờ ngày 23/4/2025, do có khách gọi qua Telegram không rõ tên tuổi (Telegram không trùng 5 khách trước) cho S hỏi mua 1 chỉ ma túy "ke" và 1 "viên kẹo", tổng số tiền là 1.500.000 đồng nên S gọi qua Telegram cho B bảo "đưa cho khách 80 số (tức 0,80 gam "ma túy ke" và 1 "viên kẹo") để đi bán cho khách ở khu vực tòa S206. Khi S gọi cho B có bật loa ngoài nên T nghe rõ và T nhận lấy ma túy chia và giao cho khách, B đồng ý. Sau đó T vào phòng ngủ của T lấy hộp đựng ma túy do S đưa trước đó mở hộp ra thấy bên trong có 1 túi ni lông màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng, 1 túi ni lông chứa 10 viên nén màu xanh; 01 cân điện tử màu bạc và 01 cân điện tử màu đen. T lấy ma túy "ke" để trong 1 túi ni lông ra cân 0,80 gam bằng cân điện tử màu bạc và lấy 1 viên nén màu xanh là ma túy "kẹo" gói chung vào 1 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng. Số ma túy còn lại T cất vào hộp và để ở ngăn kéo tủ đầu giường phòng ngủ của T và B. Sau đó T mang ma túy xuống khu vực đối diện tòa S206 đưa ma túy cho 1 người đàn ông đeo khẩu trang không rõ tên tuổi. Thông qua B, S biết T là người giao ma túy cho khách, khách nhận được ma túy gọi lại cho S xác nhận đã nhận ma túy nhưng S chưa thu tiền của khách này. Khoảng 18 giờ 40 phút ngày 23/04/2025, S bị tổ công tác kiểm tra và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Tại bản Kết luận giám định số 2549/KL-KTHS ngày 03/5/2025, của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội kết luận:

"Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi ni lông là ma tuý loại Ketamine, khối lượng: ***45,408 gam****; 09 viên nén màu xanh bên trong 01 túi nilông đều có ma tuý loại MDMA và Ketamine, tổng khối lượng:* ***3,206 gam****; 01cân điện tử màu bạc và 01 cân điện tử màu đen đều dính ma tuý loại Ketamine."*

Bản cáo trạng số 13/CT-VKSGL ngày 14/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội truy tố các bị cáo Hoàng Ngọc S, Mai Văn T và Nguyễn Trung B về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tại phiên tòa:

+ Các bị cáo Hoàng Ngọc S, Mai Văn T và Nguyễn Trung B khai nhận hành vi đúng như cáo trạng truy tố, không khai báo bổ sung gì thêm. Các bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình; S trình bày: Mua 5 chỉ ke tại nội thành Hà Nội đầu tháng 4/2025, hết lại mua ke bán kiếm lời. Thuê nhà từ đầu tháng 3/2025 để ở với giá 8,5 triệu/tháng, trước bị cáo làm nghề thạch cao, nhưng nghỉ việc từ tháng 2/2025, bị cáo mới sử dụng ma túy từ tháng 4/2025, khoảng 4 gam ketamine là được 1 chỉ, 45 gam có giá là 28.500.000 đồng, 0,80 gam/1 gói, bị cáo S bán ma túy thu lời được 500.000 đồng. Nếu bán trót lọt bị cáo lãi được khoảng 22 triệu đồng; Bị cáo B trình bày: Bị cáo sử dụng ma túy từ đầu tháng 3.2025, sử dụng ketamine, mới sử dụng 2-3 lần, nghề nghiệp trước đây là sửa xe máy, đến ở với S từ đầu tháng 3/2025, bị cáo giúp S 5 lần bán ma túy, S nuôi bị cáo ăn ở, tiền công chưa trả, bị cáo bị thu Iphone XS max màu vàng và sim; Bị cáo T trình bày: Bị cáo nghiện sử dụng ma túy lần đầu là ngày 23/4/2025, bị cáo bán ma túy giúp S lần thứ 3, S không trả công, S nuôi ăn ở. Bị cáo giúp S chia ma túy, bị cáo không đi mua, bị cáo bị thu Iphone 12 promax màu vàng và sim.

+ Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện G giữ nguyên quyền công tố luận tội và tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 với 3 bị cáo, điểm h khoản 1 Điều 52 với bị cáo B; các Điều 38, 17, 58, 47 của Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 BLTTHS, xử phạt:

- Bị cáo Hoàng Ngọc S từ 10 năm đến 10 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/4/2025.

- Bị cáo Mai Văn T từ 9 năm đến 9 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/4/2025.

- Bị cáo Nguyễn Trung B từ 9 năm 6 tháng đến 10 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/4/2025.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nên đề nghị không áp dụng.

Về vật chứng:

- Thu giữ của bị cáo Hoàng Ngọc S:

+ Số ma túy loại Ketamine đi giám định về còn là 44,521 gam (Trích mẫu giám định 0,887 gam) là vật cấm lưu hành, cho tịch thu tiêu hủy

+ Số ma túy loại Ketamine cùng với MDMA đi giám định về còn là 2,496 gam (Trích mẫu giám định 0,710 gam) là vật cấm lưu hành, cho tịch thu tiêu hủy

+ 01 cân điện tử màu bạc kích thước (6x12) cm và 01 cân điện tử màu đen kích thước (4x7) cm là vật sử dụng vào mục đích phạm tội, cho tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu trắng, bên trong có số sim 0878828386, máy cũ đã qua sử dụng, liên quan hành vi phạm tội cho tịch thu sung công.

- Thu giữ của bị cáo Mai Văn T: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 promax màu vàng bên trong có sim số 0866876673 đã qua sử dụng, liên quan hành vi phạm tội cho tịch thu sung công.

- Thu giữ của bị cáo Nguyễn Trung B: 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone XSmax, màu vàng, bên trong có số sim 0799206913, máy cũ đã qua sử dụng, liên quan hành vi phạm tội cho tịch thu sung công.

Đề nghị truy thu của S 500.000 đồng do S thu lời từ việc bán ma túy

Sau khi VKS luận tội, các bị cáo không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo trình tự thủ tục tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Ngoài ra quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì khác về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về việc vắng mặt bà Nguyễn Thị M tại phiên tòa: Xét thấy phiên tòa lần thứ nhất, bà Mùi vắng mặt không có lý do, đã có lời khai tại cơ quan điều tra bà M vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo, HĐXX căn cứ vào Điều 292 BLTTHS quyết định tiếp tục xét xử vụ án là có căn cứ.

[3]. Về hành vi phạm tội: Các bị cáo S, B và T phạm tội quả tang, có nhân chứng, vật chứng đầy đủ, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với vật phạm chứng và tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận vào hồi 18 giờ 40 phút ngày 23/4/2025, tại căn hộ 2305 tòa S206 Khu đô thị Vinhomes Ocean Park, Đ, G, Hà Nội, bị cáo Hoàng Ngọc S có hành vi cất giấu 45,408 gam ma tuý loại Ketamine; 3,206 gam ma tuý loại MDMA và Ketamine mục

đích đưa cho Nguyễn Trung B và Mai Văn T mang bán cho khách để kiếm lợi. 3 bị cáo đã bàn bạc và cùng nhau thực hiện hành vi mua bán trái phép chất nhiều chất ma túy, số lần mua bán làm rõ được là 5 lần, nên đã định khung tại điểm b (phạm tội 2 lần trở lên), p (có 02 chất ma túy trở lên) khoản 2 Điều 251 BLHS. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm khách thể được Nhà nước bảo vệ là chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Trong đó bị cáo Hoàng Ngọc S có vai trò là người khởi xướng nên có mức hình phạt cao nhất trong vụ án; bị cáo Mai Văn T và bị cáo Nguyễn Trung B là người thực hành tích cực, vai trò như nhau nên có mức hình phạt ngang nhau trong vụ án. Tuy nhiên về nhân thân, bị cáo B có 01 tiền án. Ngày 04/01/2024, TAND huyện Đ , thành phố Hà Nội xử phạt 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", được hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng kể từ ngày 04/01/2024. Đến ngày 23/4/2025 tiếp tục phạm tội, tiền án trước là án treo, thời hạn xóa án theo Điều 70 BLHS là 1 năm kể từ ngày chấp hành xong tất cả bản án, nên phạm tội lần này là Tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Các bị cáo S và T không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo S phạm tội lần đầu là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo T có 1 tiền sự phạt tiền chưa nộp phạt tội cố ý gây thương tích, gây mất trật tự công cộng ở khu dân cư nên không áp dụng tình tiết phạm tội lần đầu với T.

Do bị cáo B có 1 tình tiết giảm nhẹ, 1 tình tiết tăng nặng nên không giảm nhẹ trách nhiệm hình sự với B; S có 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và 2 Điều 51 BLHS, T có 1 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 BLHS nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho hai bị cáo.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5]. Về vật chứng của vụ án:

- Số ma túy loại Ketamine đi giám định về còn là 44,521 gam (Trích mẫu giám định 0,887 gam) là vật cấm lưu hành, cho tịch thu tiêu hủy

- Số ma túy loại Ketamine cùng với MDMA đi giám định về còn là 2,496 gam (Trích mẫu giám định 0,710 gam) là vật cấm lưu hành, cho tịch thu tiêu hủy

- 01 cân điện tử màu bạc kích thước (6x12) cm và 01 cân điện tử màu đen kích thước (4x7) cm là vật sử dụng vào mục đích phạm tội, giá trị sử dụng không lớn, cho tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu trắng, bên trong có số sim 0878828386, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Hoàng Ngọc S, liên quan hành vi phạm tội cho tịch thu sung công.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 promax màu vàng bên trong có sim số 0866876673 đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Mai Văn T, liên quan hành vi phạm tội cho tịch thu sung công.

- 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone XSmax, màu vàng, bên trong có số sim 0799206913, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Nguyễn Trung B, liên quan hành vi phạm tội cho tịch thu sung công.

Ngoài ra đề nghị truy thu của S số tiền 500.000 đồng là tiền S thu lời từ việc bán ma túy.

[6]. Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326 quy định về án lệ phí Tòa án.

[7]. Về những vấn đề khác:

+ Đối với đối tượng tên TA gọi điện thoại qua Telegram để bán ma túy cho bị can S. Do khi liên lạc qua Telegram giữa TA và S đều bị xóa cuộc gọi giao dịch nên không có thông tin để xác minh người bán ma túy cho S. Đối với người mua ma túy của S, do không xác định được nhân thân nên không có căn cứ để xử lý, HĐXX không xem xét giải quyết.

+ Đối với bà Nguyễn Thị M cho S thuê căn hộ 2305 tòa S206 Khu đô thị Vinhome không biết S sử dụng vào việc vi phạm pháp luật nên không xem xét xử lý, HĐXX không xem xét giải quyết đối với bà Mùi.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh*

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Ngọc S, Nguyễn Trung B và Mai Văn T cùng phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

2. *Về hình phạt:* Căn cứ điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52 với bị cáo B; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 với bị cáo S; các Điều 38, 17, 58 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt:

+ Bị cáo **Hoàng Ngọc S** 10 (Mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/4/2025.

+ Bị cáo **Nguyễn Trung B** 9 (Chín) năm 6 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/4/2025.

+ Bị cáo **Mai Văn T** 9 (Chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/4/2025.

3. *Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng

4. *Về vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

4.1. *Tịch thu tiêu hủy:*

+ 44,521 gam ma túy loại Ketamine và 2,496 gam ma túy loại Ketamine cùng với MDMA;

+ 01 cân điện tử màu đen và 01 cân điện tử màu bạc;

4.2. *Tịch thu sung công:*

+ Của bị cáo Hoàng Ngọc S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu trắng, bên trong có số sim 0878828386.

+ Của bị cáo Nguyễn Trung B 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone XSmax, màu vàng, bên trong có số sim 0799206913.

+ Của bị cáo Mai Văn T 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 promax màu vàng bên trong có sim số 0866876673.

(Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/7/2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 – Hà Nội)

5. *Về án phí:* Căn cứ Điều 136 BLTTHS; Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Hoàng Ngọc S, Nguyễn Trung B, Mai Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6*. Về quyền kháng cáo:* Căn cứ các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự

Báo cho các bị cáo Hoàng Ngọc S, Nguyễn Trung B và Mai Văn T có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị M vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- CQ CSĐT Công an TP Hà Nội;
- VKSND khu vực 5 – Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 5 – Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thiên H